

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 445/2013/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách
công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 445/2013/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2013
của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý chuyên môn nghiệp vụ công nghệ thông tin (CNTT) đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT trong các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cán bộ chuyên trách CNTT và các đơn vị chuyên trách CNTT tại các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cán bộ chuyên trách CNTT là công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về CNTT hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống CNTT trong đơn vị, ngành và địa phương;

2. Đơn vị chuyên trách CNTT gồm các Phòng, Trung tâm thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về CNTT hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống CNTT trong đơn vị, ngành và địa phương.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn chuyên môn

Cán bộ chuyên trách CNTT của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, các huyện, thành phố phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành CNTT (hoặc tin học) hệ chính quy trở lên; ưu tiên có thêm các chứng chỉ chuyên môn như: CCNA, Aptech...

Điều 5. Chuyên trách CNTT của các cấp, các ngành

1. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh: Cán bộ chuyên trách CNTT được bố trí công tác tại Văn phòng Sở; đối với cơ quan có Trung tâm CNTT hoặc Phòng CNTT thì giao nhiệm vụ chuyên trách CNTT cho đơn vị này đảm nhiệm;

2. Các huyện, thành phố: Cán bộ chuyên trách CNTT được bố trí công tác tại Phòng Văn hóa và Thông tin;

Điều 6. Nhiệm vụ và trách nhiệm của chuyên trách CNTT

1. Nhiệm vụ của chuyên trách CNTT của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đề án, dự án, quy định, quy chế ...triển khai ứng dụng CNTT trong ngành mình, cơ quan mình;

b) Quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng các hệ thống CNTT, các phần mềm dùng riêng và dùng chung trong ngành; bảo đảm kỹ thuật, an toàn và an ninh thông tin; đảm nhận việc giải quyết sự cố CNTT trong ngành;

c) Tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị;

d) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp, giải quyết dịch vụ hành chính công (nếu có);

e) Tham gia đầy đủ các buổi họp, giao ban chuyên đề, tập huấn về ứng dụng CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức;

f) Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao.

2. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách CNTT của các huyện, thành phố:

a) Giúp Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND và Chủ tịch UBND huyện, thành phố ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đề án, dự án, quy định, quy chế ...triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ hoặc trực tiếp quản lý, vận hành sử dụng các hệ thống CNTT, các phần mềm dùng riêng và dùng chung của UBND huyện, thành phố, các đơn vị thuộc UBND huyện thành phố và UBND cấp xã; bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin, đảm nhiệm giải quyết sự cố máy tính trên địa bàn;

c) Thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, thành phố;

d) Giúp Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp, giải quyết dịch vụ hành chính công;

e) Tham gia đầy đủ các buổi họp, giao ban chuyên đề, tập huấn về ứng dụng CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức;

f) Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao.

3. Trách nhiệm của chuyên trách CNTT: Cấp trưởng của đơn vị chuyên trách CNTT; cán bộ chuyên trách CNTT chịu trách nhiệm về kết quả triển khai ứng dụng CNTT trong ngành mình, địa phương mình.

Điều 7. Chế độ thông tin báo cáo

1. Chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất:

Định kỳ 6 tháng, cả năm hoặc đột xuất, đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT có nhiệm vụ tham mưu cho thủ trưởng cơ quan báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả tham mưu, nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình theo hướng dẫn và yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Chế độ báo cáo sự cố về CNTT:

Đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT có nhiệm vụ thông tin, báo cáo kịp thời cho thủ trưởng cơ quan và tham mưu cho thủ trưởng cơ quan báo cáo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông các sự cố trong quá trình vận hành máy chủ, các thiết bị kết nối mạng WAN hoặc đường truyền; những sự cố gây mất an toàn, an ninh thông tin trong ngành mình, địa phương mình.

Điều 8. Công tác khen thưởng, kỷ luật

1. Đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT đạt nhiều thành tích trong công tác được Sở Thông tin và Truyền thông xét khen thưởng hoặc đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ khen thưởng, kỷ luật theo đúng các quy định hiện hành.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách CNTT của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

a) Đề xuất, xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin cho UBND tỉnh;

b) Xây dựng quy chế, quy định về tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

c) Thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cấp, các ngành;

d) Quản lý, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của các cấp, các ngành; bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin trong toàn tỉnh;

e) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp, giải quyết dịch vụ hành chính công trong toàn tỉnh;

f) Trực tiếp quản trị các hệ thống CNTT được giao phục vụ các cấp, các ngành ứng dụng CNTT;

g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT như sau:

a) Phối hợp với các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố quản lý về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực ứng dụng CNTT đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT;

b) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng chiến lược, kế hoạch, đề án đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN;

c) Tổ chức tập huấn, chuyên giao, đào tạo, bồi dưỡng về chính sách, pháp luật; công tác quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn và an ninh các hệ thống CNTT, các phần mềm ứng dụng CNTT cho đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT trong toàn tỉnh;

d) Theo dõi, đánh giá kết quả tham mưu triển khai ứng dụng CNTT của cán bộ chuyên trách CNTT, kết quả triển khai ứng dụng CNTT các cấp, các ngành báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

e) Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp giao ban với đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT để kiểm điểm công việc và triển khai các chủ trương nhiệm vụ cần thiết nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước;

f) Phối hợp các cơ quan, đơn vị đánh giá thi đua, xét khen thưởng đối với cán bộ chuyên trách CNTT làm căn cứ bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, đào tạo bồi dưỡng và thực hiện các chính sách khác.

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố

1. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của các cấp, các ngành, đảm bảo việc bố trí cán bộ chuyên trách CNTT đủ tiêu chuẩn chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn tỉnh.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

a) Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng cán bộ và phân công đơn vị hoặc cán bộ chuyên trách CNTT của đơn vị mình. Văn bản phân công đơn vị hoặc cán bộ chuyên trách CNTT gửi 01 bản về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp quản lý, theo dõi;

b) Thực hiện quản lý cán bộ chuyên trách CNTT theo quy định quản lý công chức, viên chức; các nội dung liên quan đến việc đánh giá chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách CNTT tham khảo ý kiến nhận xét của Sở Thông tin và Truyền thông;

c) Căn cứ chủ trương của UBND tỉnh, trên cơ sở tham mưu của đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT, có trách nhiệm tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong ngành và địa phương;

d) Tạo mọi điều kiện cho cán bộ chuyên trách CNTT tham gia đầy đủ các cuộc họp, tập huấn, đào tạo... về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc cử đi đào tạo nghiệp vụ theo các chương trình phù hợp.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hạnh